

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hộ tịch
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện
và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2510/TTr-STP ngày 28/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này; gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sao y gửi UBND các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo việc công khai và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Quảng Bình;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Hoàng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã					
1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch/ 2.000635.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 04/10/2016, Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016, Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 Quang Trung, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình/Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Lệ phí: 8.000 đồng/ bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
II Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện						
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài/ 2.000528.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài/ 2.000806.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	15 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài/ 2.001766.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
		ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.		người khuyết tật.	pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài/ 2.000779.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	15 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Không
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài/ 2.001695.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	15 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 1.570.000 đồng/trường hợp (trong đó, lệ phí đăng ký khai sinh: 70.000 đồng; lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng); - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
				đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài/ 2.001669.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài/ 2.000756.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	02 ngày làm việc	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc/ 2.000748.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 25.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
	hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016.	15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.		cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
9	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài/ 2.002189.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	12 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
					thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài/ 2.000554.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	12 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có
11	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử;	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
	thay đổi hộ tịch)/ 2.000547.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc			- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài/ 2.000522.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân/ 1.000893.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài/ 2.000513.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Không
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài/ 2.000497.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	Trung tâm giao dịch một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có
III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã					
1	Thủ tục đăng ký khai sinh/ 1.001193.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn,	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
				người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
2	Thủ tục đăng ký kết hôn/1.000894.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con/ 1.001022.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Không
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con/ 1.000689.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 20.000 đồng/trường hợp (trong đó, lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng; lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
5	Thủ tục đăng ký khai tử/ 1.000656.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 	Có
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động/ 1.003583.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc	Tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí 	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
				thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động/ 1.000593.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động	Miễn lệ phí	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Không
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động/ 1.000419.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động	- Lệ phí: Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
9	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới/ 1.000110.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có
10	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới/ 1.000094.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không
11	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới/	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
	1.000080.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	quá 12 ngày làm việc		đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
12	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới/ 1.004827.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
13	Thủ tục đăng ký giám hộ/ 1.004837.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có
14	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ/ 1.004845.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có
15	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch/ 1.004859.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
		hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
16	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân/ 1.004873.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 	Có
17	Thủ tục đăng ký lại khai sinh/ 1.004884.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 	Có

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
	số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016			cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
18	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân/ 1.004772.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	Có
19	Thủ tục đăng ký lại kết hôn/ 1.004746.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 30.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Không

TT	Tên thủ tục/Mã số hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
20	Thủ tục đăng ký lại khai tử/ 1.005461.000.00.00.H46, thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Có

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp		
1	Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	Thủ tục ghi chú thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

2	Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch
3	Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/9/2015	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	
4	Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND tỉnh	Thủ tục gia hạn hoạt động cho Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã		
1	Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của UBND tỉnh	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch